

BÁO CÁO

**Về tình hình, kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 25/2021/QH15
ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư
Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới
giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

Kính gửi:

- Đoàn Giám sát “Việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Quốc hội về các Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030”;
- Thường trực Hội đồng dân tộc Quốc Hội.

Căn cứ Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 25/2021/QH15 của Quốc hội/2021/QH15 của Quốc hội);

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia (sau đây viết tắt là Nghị định số 27/2022/NĐ-CP của Chính phủ);

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 (sau đây viết tắt là Quyết định số 263/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ);

Thực hiện Kế hoạch số 345/KH-ĐGS ngày 24 tháng 11 năm 2022 của Đoàn giám sát Quốc Hội về Kế hoạch chi tiết giám sát chuyên đề “Việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Quốc hội về các Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030” và Công văn số 349/ĐGS-DT ngày 07 tháng 12 năm 2022 về việc báo cáo việc triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum báo cáo kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 25/2021/QH15 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum như sau:

I. VIỆC BAN HÀNH CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH ĐỂ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

1. Những kết quả đạt được

Căn cứ Nghị quyết số 25/2021/QH15 của Quốc hội của Quốc hội và các quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ, Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025. Từ tháng 7 năm 2021 đến nay, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành thuộc tỉnh, các địa phương có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và trình Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các văn bản pháp lý và quy định triển khai thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 - 2025, cụ thể:

- Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh đã ban hành Nghị quyết về lãnh đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Chỉ thị về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy các cấp trong xây dựng Thôn (làng) nông thôn mới ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh¹.

- Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành 11 Nghị quyết quy định về triển khai thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 - 2025².

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành nhiều Quyết định, Chỉ thị, Chương trình, Kế hoạch và các văn bản để chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình³.

- Các sở, ban ngành thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, theo chức năng nhiệm vụ có liên quan đã xây dựng các Chương trình, kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện trên địa bàn và theo lĩnh vực ngành; hướng dẫn tổ chức thực hiện Bộ tiêu chí nông thôn mới các cấp và tổ chức triển khai thực hiện Chương trình đảm bảo theo mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

2. Những khó khăn, bất cập

- Mặc dù giai đoạn 2021 - 2025 đã triển khai được hơn 02 năm (2021 - 2022) tuy nhiên, đến cuối năm 2022 cơ bản hệ thống văn bản quy định về cơ chế

¹ Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 19/5/2022 và Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 18/02/2022.

² Gồm các Nghị Quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 23/6/2022; 24/NQ-HĐND ngày 23/6/2022; 25/NQ-HĐND ngày 23/6/2022; 42/NQ-HĐND ngày 12/7/2022; 57/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021; số 59/2022/NQ-HĐND ngày 29/8/2022; Nghị quyết số 60/2022/NQ-HĐND ngày 29/8/2022; Nghị quyết số 61/2022/NQ-HĐND ngày 29/8/2022; Nghị quyết số 62/2022/NQ-HĐND ngày 29/8/2022; Nghị quyết số 85/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022; Nghị quyết số 86/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022; Nghị quyết số 87/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022.

³ Chỉ thị về tăng cường lãnh đạo chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới năm 2022, Quyết định ban hành Bộ tiêu chí thôn nông thôn mới, thôn nông thôn mới kiểu mẫu; quy định mức đạt chuẩn bộ tiêu chí quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 áp dụng trên địa bàn tỉnh về xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu, huyện nông thôn mới, huyện nông thôn mới nâng cao; ban hành Chương trình tổ chức thực hiện Nghị quyết của Ban chấp hành Tỉnh ủy về lãnh đạo thực hiện các Chương trình MTQG, Quyết định phê duyệt danh mục công trình thực hiện đầu tư cơ chế đặc thù đối với các Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh, Kế hoạch thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh, Kế hoạch thực hiện các Chuyên đề thuộc Chương trình nông thôn mới (như Kế hoạch đào tạo tập huấn cán bộ các cấp thực hiện Chương trình nông thôn mới, kế hoạch đánh giá, kiểm tra, giám sát Chương trình, Kế hoạch thực hiện Chương trình môi xã một sản phẩm, Kế hoạch xây dựng thôn (làng) nông thôn mới....)

chính sách và hướng dẫn thực hiện Chương trình (tại cấp trung ương và cấp tỉnh) mới cơ bản hoàn thiện, qua đó trong thời gian đầu triển khai thực hiện còn chưa đủ cơ sở pháp lý để triển khai thực hiện đã phần nào ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện Chương trình.

- Hệ thống văn bản quy định triển khai thực hiện Chương trình của Trung ương có một số văn bản quy định còn mang tính chung chung và dẫn chiếu thực hiện theo các văn bản khác, do đó rất khó áp dụng triển khai thực hiện (*đặc biệt là cấp xã rất khó khăn trong việc nghiên cứu và áp dụng văn bản để thực hiện*).

3. Nguyên nhân

- Nguyên nhân khách quan: Là năm đầu thực hiện Chương trình do đó cần nhiều thời gian để nghiên cứu, ban hành các cơ chế chính sách cũng như các văn bản để hướng dẫn thực hiện; việc quy định trình Hội đồng nhân dân các cấp quy định cơ chế phải phụ thuộc vào thời gian tổ chức kỳ họp Hội đồng.

- Nguyên nhân chủ quan: Công tác phối hợp giữa các ngành, các cấp trong việc ban hành văn bản quy định và hướng dẫn thực hiện có lúc còn chưa đồng bộ, kịp thời.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TỪ THÁNG 7/2021 ĐẾN NAY.

1. Công tác truyền thông về xây dựng nông thôn mới.

Công tác tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới tiếp tục được chú trọng và phát huy hiệu quả, tạo sự lan tỏa mạnh mẽ của Phong trào “*Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới*” từ đó đã có tác động tích cực đến nhận thức của cán bộ các cấp và người dân. Tiếp tục phối hợp với các cơ quan truyền thông, báo chí thực hiện tuyên truyền về xây dựng NTM và Chương trình OCOP, truyền tải các thông điệp về phát triển bền vững, phát huy tính đa giá trị của nông nghiệp, nông thôn, vai trò của cộng đồng và cán bộ cơ sở. Duy trì thực hiện các chuyên mục về xây dựng nông thôn mới, Chương trình mỗi xã một sản phẩm phát sóng định kỳ hàng tháng trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Kon Tum. Thường xuyên cập nhật tin tức, kết quả, văn bản, quy định, hướng dẫn về xây dựng NTM trên Cổng thông tin điện tử của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM tỉnh. Thông tin kịp thời đến các cơ quan thông tấn, báo chí, phóng viên về định hướng hoạt động truyền thông giai đoạn 2021 - 2025 của Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021 - 2025.

Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Truyền thông phục vụ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 trên địa bàn tỉnh; Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện phong trào “*cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới*” giai đoạn 2021 - 2025 do Thủ tướng Chính phủ phát động; nhằm tạo khí thế sôi nổi về phong trào xây dựng nông thôn mới, ngay từ đầu năm tỉnh đã chỉ đạo và tổ chức phát động các hoạt động ra quân đầu năm xây dựng nông thôn mới; Các ngành, các cấp đã tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân trong thực hiện phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới, gắn với cuộc vận động “*Làm thay đổi nếp nghĩ,*

cách làm của đồng bào dân tộc thiểu số, làm cho đồng bào dân tộc thiểu số vươn lên thoát nghèo bền vững”;

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị các cấp đã phát huy được vai trò, trách nhiệm trong công tác vận động các tầng lớp Nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới.

2. Về việc kiện toàn, thành lập hệ thống bộ máy chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chương trình các cấp

a) Ở cấp tỉnh:

- Thực hiện Quyết định số 1945/QĐ-TTg ngày 18/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, tỉnh đã thành lập Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã thành lập Tổ công tác về Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục duy trì, kiện toàn Văn phòng điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới để tham mưu triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025.

b) Địa phương:

- Đến nay 10/10 huyện, thành phố đã thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn và thành lập tổ công tác thực hiện Chương trình nông thôn mới.

- Tiếp tục duy trì, kiện toàn Văn phòng điều phối nông thôn mới cấp huyện để tham mưu triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn.

- Tại cấp xã đã thành lập Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn; bố trí cán bộ chuyên trách theo dõi thực hiện Chương trình nông thôn mới.

- Tại cấp thôn, đã thành lập Ban phát triển thôn để tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thôn.

3. Về công tác lập kế hoạch, phân bổ, sử dụng vốn ngân sách Trung ương và huy động các nguồn lực thực hiện Chương trình

- Công tác lập, thẩm định, phê duyệt, giao dự toán hàng năm và trung hạn 5 năm giai đoạn và 2021 - 2025: Trên cơ sở kế hoạch vốn trung ương phân bổ giai đoạn 2021 - 2025 và hàng năm; địa phương đã ban hành quy định tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025 để làm cơ sở tính toán phân bổ vốn để thực hiện; về quy trình phân bổ được thực hiện đảm bảo theo quy định (trên cơ sở nhu cầu thực tế từ địa phương và các ngành, tiêu chí, định mức phân bổ vốn. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp xây dựng phương án gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tổng hợp, thẩm định và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết phân bổ vốn).

- Về nguyên tắc phân bổ vốn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình theo Nghị quyết số 25/2021/QH15 của Quốc hội: Về cơ bản việc quy định nguyên tắc phân bổ vốn thực hiện Chương trình của Trung ương là phù hợp (*đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và bền vững; ưu tiên nguồn lực cho các xã, các huyện chưa đạt chuẩn nông thôn mới, nhất là các xã an toàn khu, xã đạt dưới 15 tiêu chí....*). Tuy nhiên có một số vấn đề bất cập như: mặc dù đã được phân bổ kế hoạch trung hạn cho cả giai đoạn, nhưng vốn lại được giao theo kế hoạch từng năm, trong khi các xã xây dựng nông thôn mới có sự thay đổi theo từng năm, dẫn đến việc áp dụng tiêu chí phân bổ từng năm gặp khó khăn (ví dụ: xã khu vực III vùng đồng bào dân tộc thiểu số không thuộc diện phân bổ vốn Chương trình nông thôn mới, tuy nhiên sau khi được công nhận xã nông thôn mới thì lại thuộc đối tượng phân bổ vốn nông thôn mới, trong khi kế hoạch vốn trung hạn lại không còn....). Nguyên tắc lồng ghép nguồn lực các Chương trình mục tiêu quốc gia là phù hợp, tuy nhiên vẫn còn gặp khó khăn trong việc lồng ghép thực hiện theo mục tiêu nông thôn mới (*do phạm vi thực hiện của các chương trình là khác nhau nên không tập trung được nguồn lực để thực hiện hoàn thành theo mục tiêu nông thôn mới*).

- Về khả năng huy động các nguồn vốn hợp pháp khác (*các tổ chức, cá nhân tài trợ, vốn ODA, vốn xã hội hóa...*): Với đặc điểm điều kiện địa hình phức tạp và cơ sở hạ tầng còn hạn chế nên khó khăn trong việc thu hút đầu tư tại khu vực nông thôn và huy động nguồn lực hỗ trợ của các doanh nghiệp trong xây dựng nông thôn mới; ngoài ra đời sống của người dân còn nhiều khó khăn nên việc huy động người dân tham gia đóng góp xây dựng nông thôn mới chưa được nhiều.

- Khả năng bố trí vốn đối ứng của địa phương: Việc cân đối ngân sách để đối ứng thực hiện Chương trình theo tỷ lệ 1:1 so với vốn ngân sách Trung ương là tương đối khó khăn; đặc biệt là cấp huyện và cấp xã (*ngoài ngân sách Trung ương, tỉnh phân cấp thì không có nguồn tự huy động để tham gia*).

- Khả năng giải ngân vốn của chương trình và các nội dung thành phần của Chương trình: Cơ bản đảm bảo thực hiện và giải ngân 100% theo kế hoạch vốn (*bao gồm cả vốn đầu tư phát triển và nguồn vốn sự nghiệp của Trung ương và địa phương*).

4. Về kết quả thực hiện Chương trình

4.1. Kết quả đạt chuẩn nông thôn mới

- Đến nay toàn tỉnh đã có 36 xã đạt chuẩn xã nông thôn mới, 06 xã đang làm thủ tục đánh giá, công nhận (dự kiến sẽ đạt chuẩn qua rà soát sơ bộ); 04 xã đạt chuẩn NTM nâng cao, 07 thôn đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu và 19 thôn (thuộc xã đặc biệt khó khăn, biên giới) đạt chuẩn thôn nông thôn mới; chưa có xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và chưa có huyện đạt chuẩn huyện nông thôn mới, chưa có thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

- Kết quả rà soát theo Bộ tiêu chí quốc gia xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025: đến tháng 12/2022 toàn tỉnh đã có 42 xã cơ bản đạt chuẩn 19/19 tiêu

chí (trong đó có 36 xã đã được công nhận đạt chuẩn xã nông thôn mới), 10 xã đạt từ 15 đến 18 tiêu chí, 32 xã đạt từ 10-14 tiêu chí, 01 xã đạt 07 tiêu chí (không có xã đạt chuẩn dưới 7 tiêu chí). Bình quân đạt 15,82 tiêu chí trên xã.

Chi tiết kết quả thực hiện các nội dung về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh như sau:

a) Nâng cao hiệu quả quản lý và thực hiện xây dựng nông thôn mới theo quy hoạch nhằm nâng cao đời sống kinh tế - xã hội nông thôn gắn với quá trình đô thị hoá.

- Các xã đã được lập Đồ án quy hoạch chung về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020, do đó đến nay cơ bản đã hết thời hạn và cần phải rà soát lập mới quy hoạch đảm bảo theo quy định; hiện nay các địa phương đã triển khai thực hiện lập đồ án quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2030, gắn với quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, trong đó có quy hoạch khu vực hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn; đồng thời tiếp tục từng bước lập quy hoạch chi tiết xây dựng (*sau quy hoạch chung xây dựng xã*) nhằm quản lý hoạt động đầu tư xây dựng, quản lý không gian, kiến trúc cảnh quan ở khu vực nông thôn. Tuy nhiên hiện nay địa phương đang gặp khó khăn trong công tác tổ chức lập quy hoạch do quy hoạch vùng cấp huyện chưa được lập (toàn tỉnh chỉ có 02/10 huyện, thành phố có quy hoạch vùng còn hiệu lực là thành phố Kon Tum và huyện Kon Plông).

- Đối với quy hoạch xây dựng vùng huyện gắn với quá trình công nghiệp hóa - đô thị hóa nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng NTM: Hiện toàn tỉnh có 02/10 đơn vị cấp huyện có quy hoạch vùng còn hiệu lực và 08 huyện đã hết hiệu lực quy hoạch vùng; các địa phương đang triển khai thực hiện; tuy nhiên do quy hoạch cấp tỉnh đến nay chưa được phê duyệt, do đó chưa có cơ sở để phê duyệt quy hoạch vùng huyện.

b) Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, cơ bản đồng bộ, hiện đại, đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị và kết nối các vùng.

Trong thời gian qua, công tác đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội nông thôn gắn với thực hiện tốt phương châm "*Nhân dân làm, Nhà nước hỗ trợ*", "*Nhà nước và Nhân dân cùng làm*", trong đó chú trọng đầu tư các công trình phục vụ cho nhu cầu thiết yếu của người dân, nhất là giao thông nông thôn, cấp nước sinh hoạt, công trình thủy lợi đa mục tiêu... đã được quan tâm tổ chức triển khai thực hiện, kết quả:

- Hệ thống hạ tầng giao thông trên địa bàn xã, hạ tầng giao thông kết nối liên xã, liên huyện đã được chú trọng và ưu tiên nguồn lực để đầu tư thực hiện; đã có 100% số xã có đường ô tô đến trụ sở xã được nhựa hoá hoặc bê tông hoá; 100% đường trục thôn đảm bảo đi lại thuận lợi quanh năm (trong đó, tỷ lệ cứng hoá đạt 50%). Có 70/85 xã đạt chuẩn tiêu chí số 2 về giao thông.

- Tiếp tục đầu tư hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống thủy lợi và phòng chống thiên tai cấp xã, huyện, đảm bảo bền vững và thích ứng với biến

đổi khí hậu; trong đó tập trung vào duy tu, sửa chữa thủy lợi nhỏ, kênh mương nội đồng; công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, công tác phòng chống ứng phó với động đất; kiểm tra thực tế công tác chuẩn bị phòng, chống thiên tai; phối hợp kiểm tra đánh giá hiện trạng tình hình động đất tại huyện Kon Plông; tổ chức tuyên truyền, phổ biến sổ tay kiến thức về động đất.....

- 100% thôn có điện sinh hoạt; Tỷ lệ hộ sử dụng điện sinh hoạt từ các nguồn là 99,84%; hệ thống điện đảm bảo đạt yêu cầu kỹ thuật của ngành điện.

- Mạng lưới cơ sở giáo dục các cấp học được sắp xếp hợp lý. Công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia tiếp tục được chú trọng, đến nay toàn tỉnh có 189 trường⁽⁴⁾ được công nhận đạt chuẩn quốc gia.

- Tiếp tục tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án “Nâng cao hiệu quả hoạt động các thiết chế văn hóa, thể thao ở nông thôn”; đẩy mạnh việc xây dựng và công nhận xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới. Các di tích lịch sử cách mạng, văn hóa và danh thắng tiếp tục được bảo tồn, khôi phục. Tỷ lệ xã có nhà văn hóa là 56%; các thiết chế văn hóa, thể thao được quan tâm đầu tư⁽⁵⁾. Đã triển khai điều tra, khảo sát công tác sửa chữa, bảo tồn nhà rông truyền thống các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh. Hiện toàn tỉnh có 487 thôn đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ có sinh hoạt văn hóa nhà rông; trong đó, 406 thôn có nhà rông, chiếm 83% và 81 thôn không có nhà rông, chiếm tỷ lệ 17%.

Theo bộ tiêu chí, đến nay toàn tỉnh có 70/85 xã đạt tiêu chí số 2 về giao thông; 84/85 xã đạt chuẩn tiêu chí số 3 về thủy lợi và phòng chống thiên tai; 64/85 xã đạt chuẩn tiêu chí số 5 về trường học; 81/85 xã đạt tiêu chí số 6 về cơ sở vật chất văn hoá, 85/85 xã đạt chuẩn tiêu chí số 7 về cơ sở hạ tầng nông thôn; 84/85 xã đạt chuẩn tiêu chí số 8 về thông tin và truyền thông.

c) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn; triển khai mạnh mẽ Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) nhằm nâng cao giá trị gia tăng, phù hợp với quá trình chuyển đổi số, thích ứng với biến đổi khí hậu; phát triển mạnh ngành nghề nông thôn; phát triển du lịch nông thôn; nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã; hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp ở nông thôn; nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn... góp phần nâng cao thu nhập người dân theo hướng bền vững.

- Triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Tỉnh ủy về phát triển nông nghiệp hàng hóa đi vào chiều sâu, ứng dụng công nghệ cao gắn với công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030, đã đạt được những kết quả tích cực như: Diện tích các loại cây trồng sản xuất ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ đạt khoảng 16.192,92 ha; các sản phẩm đạt năng suất và chất lượng cao, dần tìm được chỗ đứng trên thị trường, diện tích áp dụng theo các tiêu chuẩn chất lượng

⁽⁴⁾ Trong đó: 56 trường mầm non, 67 trường tiểu học, 53 trường trung học cơ sở và 13 trường trung học phổ thông, phổ thông dân tộc nội trú.

⁽⁵⁾ Tổ chức triển khai chuẩn bị đầu tư các dự án: Nhà trưng bày Bảo tàng ngoài trời; Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật tỉnh; Nhà thi đấu tổng hợp; Cải tạo, sửa chữa và bổ sung trang thiết bị Sân vận động tỉnh.

sản phẩm đạt gần 800 ha⁽⁶⁾; Có 142 trang trại, hộ chăn nuôi áp dụng phương pháp nuôi chuồng kín⁽⁷⁾, xây dựng 06 cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung; Tổng diện tích nuôi trồng thủy sản theo hướng công nghệ cao đạt khoảng 40 ha, sử dụng công nghệ giống mới, chế phẩm sinh học, máy quạt nước; đã hình thành và phát triển hệ thống công nghiệp chế biến với 29 cơ sở quy mô vừa; Có 30 hợp tác xã, tổ hợp tác và trang trại ứng dụng các công nghệ, kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất và chế biến.

- Công tác cấp mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói nông sản xuất khẩu tiếp tục được triển khai thực hiện, trong năm đã hỗ trợ và cấp được 14 mã số vùng trồng chuyên canh.

- Về phát triển kinh tế hợp tác: Đến nay, đã có 157 HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, tăng 30 HTX, thu hút 2.493 thành viên và người lao động, dự kiến thu nhập bình quân khoảng 1.250 triệu đồng/HTX/năm. Có 185 THT nông nghiệp với 2.100 thành viên; thu nhập bình quân khoảng 192 triệu đồng/THT/năm. Có 65 trang trại trồng trọt chiếm 70%, 23 trang trại chăn nuôi chiếm 25%; 05 trang trại thủy sản chiếm 5%.

- Chương trình OCOP: Tổ chức 02 đợt đánh giá, công nhận thêm 59 sản phẩm đạt từ 3-4 sao; nâng tổng số sản phẩm OCOP từ 3 sao trở lên là 205 sản phẩm, trong đó: 01 sản phẩm được Trung ương công nhận đạt 5 sao cấp quốc gia; 22 sản phẩm đạt 04 sao; 182 sản phẩm đạt 3 sao.

Theo bộ tiêu chí, đến nay toàn tỉnh có 42/85 xã đạt tiêu chí số 10 về thu nhập; 75/85 xã đạt chuẩn tiêu chí số 12 về lao động và 61/85 xã đạt chuẩn tiêu chí số 13 về tổ chức sản xuất và Phát triển kinh tế nông thôn.

d) Giảm nghèo bền vững, đặc biệt là vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tiếp tục triển khai Chương trình hành động về giảm nghèo bền vững; lồng ghép triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh; triển khai thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, chính sách đối với người có công với cách mạng và các đối tượng bảo trợ xã hội đảm bảo đúng đối tượng và đúng chế độ. Tỷ lệ hộ nghèo khu vực nông thôn năm 2022 là 15,14%.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả các chính sách hỗ trợ nhà ở, xóa nhà tạm, dột nát; nâng cao chất lượng nhà ở dân cư; thông qua nguồn hỗ trợ từ Ủy ban dân tộc và huy động các tổ chức đã tập trung ưu tiên hỗ trợ các hộ nghèo, hộ chính sách xóa nhà tạm. Tiếp tục vận động Nhân dân đầu tư cải tạo nhà ở đạt chuẩn theo quy định; xây mới và nâng cấp các công trình vệ sinh phù hợp với chuẩn mới; cải tạo ao, vườn, công, ngõ, tường rào.....

Theo bộ tiêu chí, đến nay toàn tỉnh có 58/85 xã đạt chuẩn tiêu chí số 9 về nhà ở dân cư; 43/85 xã đạt chuẩn về nghèo đa chiều.

⁽⁶⁾ Diện tích cây trồng theo các tiêu chuẩn: Global GAP đạt 150 ha; Hữu cơ đạt 29,7 ha; VietGAP đạt 287,8 ha; UTZ đạt 150 ha; Fairtrade Certificate đạt 168 ha.

⁽⁷⁾ Có hệ thống làm mát về mùa hè và sưởi ấm về mùa đông, hệ thống quạt thông gió, có hệ thống xử lý chất thải tiên tiến đáp ứng tiêu chuẩn về chăn nuôi.

đ) Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế và chăm sóc sức khỏe người dân nông thôn.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động, các phong trào thi đua trong các nhà trường góp phần nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo. Công tác phát hiện và bồi dưỡng giáo viên giỏi, học sinh giỏi, học sinh năng khiếu được các trường thực hiện tốt; chất lượng giáo dục vùng dân tộc thiểu được cải thiện. Số trẻ em, học sinh huy động ra lớp là 166.769 (*đạt 99,7% so với kế hoạch huy động và tăng 3.000 trẻ em, học sinh so với cùng kỳ năm học 2012 -2022*)⁽⁸⁾. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông chuyển sang học nghề năm 2022 đạt 22%.

- Thực hiện có hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia về y tế, kế hoạch chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân, duy trì hoạt động khám chữa bệnh thường xuyên tại các cơ sở y tế, triển khai khám bệnh BHYT tại các trạm y tế xã; Chất lượng khám, chữa bệnh được nâng cao, chú trọng đến sự hài lòng của người bệnh, đảm bảo an toàn cho người dân. Đến nay, 100% trạm y tế (*bao gồm Phòng khám Đa khoa khu vực ở những xã không có trạm y tế*) đã có bác sỹ; 100% xã trên toàn tỉnh đã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã. Công tác kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm được triển khai tích cực⁽⁹⁾. Tính đến nay⁽¹⁰⁾, tổng số người tham gia BHYT là 503.195 người, tăng 14.929 người so với năm 2021; tỷ lệ bao phủ BHYT so với dân số là 91,49%; ước thực hiện năm 2022 đạt 92,75%, bằng 100% kế hoạch.

Theo bộ tiêu chí, đến nay toàn tỉnh có 70/85 xã đạt chuẩn tiêu chí số 14 về giáo dục và đào tạo; 74/85 xã đạt chuẩn tiêu chí số 15 về y tế.

e) Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống theo hướng bền vững gắn với phát triển du lịch nông thôn.

Các hoạt động văn hoá tổ chức đảm bảo thiết thực, tạo không khí vui tươi trong Nhân dân, đảm bảo đáp ứng theo các biện pháp, phòng chống dịch bệnh COVID-19⁽¹¹⁾. Công tác khôi phục, bảo tồn, phát huy giá trị bản sắc văn hóa,

⁽⁸⁾ DTTS: 96.006 trẻ em, học sinh, gồm: mầm non có 24.667HSDTTS/40.009 trẻ; tiểu học có 40.319 HSDTTS/65.965 học sinh; THCS có 24.858 DTTS/44.419 học sinh; THPT có 6.612HSDTTS/16.376 học sinh.

⁽⁹⁾ Tuyến tỉnh: Tổng số cơ sở được kiểm tra là 567, số cơ sở đạt yêu cầu là 556, tỷ lệ 98,01%. Tuyến huyện: Kiểm tra 3.057 cơ sở, số cơ sở đạt tiêu chuẩn an toàn thực phẩm là 2.542, tỷ lệ 83,15%; xử phạt vi phạm hành chính 21 cơ sở với số tiền là 12.150.000 đồng; tiêu hủy sản phẩm thực phẩm tại 51 cơ sở với 61 loại sản phẩm gồm 248,73 kg thực phẩm rắn và 512,75 lít thực phẩm lỏng.

⁽¹⁰⁾ Đến ngày 31 tháng 10 năm 2022.

⁽¹¹⁾ Tuyên truyền chào mừng Kỷ niệm 56 năm Ngày truyền thống ngành nội chính Đảng 05/01/1966-05/01/2022; 76 năm ngày tổng tuyển cử bầu Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa 06/01/1946-06/01/2022, tuyên truyền chào mừng Kỷ niệm 92 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930 - 3/2/2022) và đón Tết nguyên đán Nhâm Dần; Liên hoan diễn xướng dân gian văn hóa các dân tộc khu vực Trường Sơn -Tây Nguyên lần thứ III, năm 2022; Lễ kỷ niệm 50 năm Chiến thắng Đắk Tô - Tân Cảnh và đón nhận Bằng di tích cấp quốc gia đặc biệt, kế hoạch Kỷ niệm 110 năm thành lập tỉnh Kon Tum; Cuộc thi Đại sứ Văn hóa đọc năm 2022, Hội thi bạn đọc và tuyên dương tập thể cá nhân có đóng góp tích cực trong việc phát triển văn hoá đọc năm 2022; Hội thi Thiểu nhi tuyên truyền giới thiệu sách năm 2022; tổ chức các hoạt động Ngày sách, Văn hoá đọc Việt Nam 2022.

truyền thống của các dân tộc thiểu số triển khai tích cực⁽¹²⁾. Các di tích lịch sử được bảo tồn và phát huy. Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa được duy trì. Phong trào thể dục thể thao trong quần chúng Nhân dân tích cực triển khai⁽¹³⁾. Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*” được thực hiện lồng ghép, gắn kết với nhiều chương trình có ý nghĩa đã tạo nên sức mạnh cộng hưởng và lan tỏa mạnh mẽ đến từng khu dân cư. Ước tính năm 2022 toàn tỉnh có trên 91% khu dân cư được công nhận khu dân cư văn hóa và có trên 81% hộ gia đình được công nhận gia đình đạt chuẩn văn hóa. Kết quả có 84/85 xã đạt chuẩn tiêu chí số 16 về văn hoá.

g) Nâng cao chất lượng môi trường; xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn; giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống của nông thôn Kon Tum.

Công tác bảo vệ môi trường trong thời gian qua được huyện thường xuyên quan tâm chỉ đạo, đặc biệt việc tuyên truyền giáo dục nhằm nâng cao ý thức trong quản lý, sử dụng nước sạch, sử dụng nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước hợp vệ sinh, bảo vệ môi trường xung quanh; thu gom và xử lý chất thải, nước thải theo quy định; chỉnh trang, trồng cây xanh tạo cảnh quan môi trường nông thôn xanh - sạch - đẹp. Vận động Nhân dân, các cơ sở sản xuất - kinh doanh đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm; chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định; bố trí chuồng trại chăn nuôi hợp vệ sinh, xa khu dân cư. Hướng dẫn các hộ chăn nuôi, cơ sở kinh doanh tổ chức ký bản tự cam kết bảo vệ môi trường; thu gom chất thải rắn tại các điểm tập kết trên địa bàn. Tăng cường quản lý an toàn thực phẩm tại các cơ sở, hộ gia đình sản xuất, kinh doanh thực phẩm; đảm bảo vệ sinh môi trường tại các cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; cải thiện vệ sinh hộ gia đình.

Kết quả có 60/85 xã đạt chuẩn tiêu chí số 17 về môi trường và an toàn thực phẩm.

h) Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền cơ sở; thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong NTM, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, xây dựng NTM thông minh; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân; tăng cường giải pháp nhằm đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới.

⁽¹²⁾ Đã triển khai xây dựng mô hình điểm sinh hoạt văn hoá gắn với phát triển du lịch của đồng bào dân tộc thiểu số và tổ chức lớp truyền dạy về văn hoá truyền thống của dân tộc Xơ - Đăng (nhóm Ha Lăng) huyện Sa Thầy và dân tộc Ba Na (nhóm Giơ Lăng) huyện Kon Rẫy; xây dựng Kế hoạch lập hồ sơ khoa học Lễ ăn than của dân tộc Giẻ Triêng đề nghị đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia.

⁽¹³⁾ Tổ chức Lễ phát động Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” giai đoạn 2021 - 2030 và Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân năm 2022; Triển khai thực hiện Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; triển khai Chương trình bơi an toàn phòng, chống đuối nước trẻ em giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Năm 2022, số người tập luyện TDTT thường xuyên đạt 32% dân số; số gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình thể thao đạt 23,5% dân số.

- Hạ tầng công nghệ thông tin dùng chung của tỉnh được nâng cấp đáp ứng nhu cầu phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo điều hành được an toàn, thông suốt⁽¹⁴⁾; mạng lưới bưu chính, viễn thông được đầu tư mở rộng và nâng cao chất lượng dịch vụ⁽¹⁵⁾; công tác đảm bảo an ninh mạng và bảo mật thông tin được chú trọng⁽¹⁶⁾. Chương trình chuyển đổi số tỉnh Kon Tum đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 được các cấp, các ngành triển khai tích cực. Các chương trình Phát thanh, truyền hình ngày càng đa dạng về loại hình và phong phú nội dung, đáp ứng nhu cầu đời sống tinh thần của người dân.

- Triển khai hiệu quả Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng NTM, hướng tới NTM thông minh giai đoạn 2021 - 2025: Hiện nay tỉnh đang chỉ đạo xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện, trong đó lựa chọn xây dựng điểm một số mô hình xã nông thôn mới thông minh, thôn thông minh.

i) Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng NTM.

- Tiếp tục tổ chức triển khai Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng NTM, đô thị văn minh” và “Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm của đồng bào dân tộc thiểu số, làm cho đồng bào dân tộc thiểu số vươn lên thoát nghèo bền vững”...; nâng cao hiệu quả thực hiện công tác giám sát và phản biện xã hội trong xây dựng NTM; tăng cường vận động, phát huy vai trò làm chủ của người dân trong xây dựng NTM; nâng cao hiệu quả việc lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng NTM;

- Triển khai hiệu quả phong trào “Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”; xây dựng các Chi hội nông dân nghề nghiệp, Tổ hội nông dân nghề nghiệp theo nguyên tắc “5 tự” và “5 cùng”; trong năm 2022, Hội Nông dân cấp cơ sở đã tổ chức cho 12.870 hộ hội viên nông dân đăng ký phấn đấu đạt danh hiệu “Sản xuất kinh doanh giỏi” các cấp; tuyên truyền, vận động hội viên giúp nhau vượt khó, thoát nghèo; vận động 18.083 hộ nông dân đăng ký xây dựng gia đình văn hóa. Vận động hội viên, nông dân tham gia đóng góp 42.839 ngày công, diện tích đất đã hiến 4.042,6 m², đường giao thông đã được làm mới và sửa chữa 1.165 km, kênh mương đã được kiên cố hóa, sửa chữa 323 km và làm mới, sửa chữa 29 cầu, cống...

⁽¹⁴⁾ 100% cơ quan, địa phương được đầu tư trang thiết bị công nghệ thông tin, lắp đặt hệ thống mạng LAN, kết nối Internet tốc độ cao; 100% cán bộ, công chức có máy tính kết nối Internet phục vụ công tác chuyên môn. Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước của toàn tỉnh hoàn toàn dưới dạng điện tử đạt 97% thông qua phần mềm Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành (VNPT-iOffice), kết nối liên thông vào Trục liên thông văn bản quốc gia; 100% hồ sơ công việc của cấp tỉnh, huyện, xã được xử lý trên môi trường mạng (hồ sơ được tiếp nhận, lưu chuyển, xử lý dưới dạng hoàn toàn điện tử qua Cổng DVC, Hệ thống một cửa điện tử). 100% DVC đủ điều kiện lên trực tuyến mức độ 4.

⁽¹⁵⁾ Trên địa bàn tỉnh có 14 doanh nghiệp đang hoạt động. Mạng lưới bưu chính công cộng là 157 điểm với bán kính 4,4 km/điểm phục vụ, số dân phục vụ bình quân 3.578 người/điểm. Có 06 doanh nghiệp viễn thông đang hoạt động, với tổng số trạm phủ sóng thông tin di động mặt đất (BTS) là 1012 trạm, đạt 100% tổng số xã, phường, thị trấn trên toàn tỉnh.

⁽¹⁶⁾ Toàn tỉnh có khoảng 35 hệ thống thông tin (trong đó đã phê duyệt: 20 hệ thống thông tin cấp độ 2, 02 hệ thống thông tin cấp độ 3). Trong năm 2022, Hệ thống giám sát, điều hành, an toàn, an ninh mạng (SOC) đã ghi nhận, cảnh báo và thực hiện xử lý 17 cuộc tấn công mạng vào các hệ thống thông tin của tỉnh.

- Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp đã triển khai thực hiện Đề án “Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2017 - 2025”; Vun đắp, gìn giữ giá trị tốt đẹp và phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam; thực hiện Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”.

- Tỉnh đoàn đã tổ chức các hoạt động tình nguyện chung tay xây dựng nông thôn mới được triển khai rộng khắp, toàn diện từ tỉnh đến cơ sở; tiếp tục triển khai các đội hình thực hiện các công trình, phần việc của thanh niên tham gia xây dựng nông thôn mới; tổ chức đồng loạt “Ngày Chủ nhật xanh” tại các xã, phường, thị trấn trong Tháng Thanh niên; tổ chức các hoạt động tình nguyện tham gia xây dựng đô thị văn minh được các cấp bộ Đoàn triển khai các công trình, phần việc thanh niên tham gia xây dựng đô thị văn minh: xây dựng cảnh quan môi trường đô thị xanh, sạch, đẹp, an toàn; xóa các điểm đen ô nhiễm môi trường tại các khu đô thị; xây dựng các Tuyến đường kiểu mẫu “Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp - Văn minh - An toàn”; Cột điện nở hoa, Con đường bích họa, biển điểm chân rác thành vườn hoa. Tổ chức các hoạt động tình nguyện tham gia đảm bảo an sinh xã hội được thực hiện thường xuyên, tạo dấu ấn xã hội tốt đẹp, được đoàn các cấp chủ động kết nối, vận động, phối hợp với các đơn vị trong và ngoài tỉnh tổ chức các hoạt động an sinh xã hội, huy động đoàn viên, thanh niên, các tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh tham gia.

k) Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn.

- Các địa phương đã cơ bản kiện toàn và chuẩn hóa đội ngũ cán bộ cơ sở; công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ cho đội ngũ này được quan tâm. Đa số chính quyền cấp xã điều hành và giải quyết tốt nhiều vấn đề phát sinh ở nông thôn.

- Đã tổ chức xây dựng lực lượng dân quân xã theo quy định. Tình hình an ninh chính trị trên địa bàn các xã được giữ vững, không để xảy ra tình huống bị động, bất ngờ; tệ nạn xã hội cơ bản đã giảm.

l) Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; nâng cao năng lực xây dựng NTM; truyền thông về xây dựng NTM; thực hiện Phong trào thi đua cả nước chung sức xây dựng NTM.

- Công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình đã được các cấp xây dựng Kế hoạch và tổ chức thực hiện định kỳ, thường xuyên theo quy định.

- Xây dựng Kế hoạch truyền thông và thực hiện có hiệu quả công tác truyền thông trong xây dựng nông thôn mới.

- Tỉnh đã xây dựng Kế hoạch thực hiện Phong trào thi đua cả nước chung sức xây dựng NTM.

5. Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình

- Ban hành Kế hoạch đánh giá, kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2022 trên địa bàn tỉnh, trên cơ sở đó tỉnh đã tổ chức đánh giá, kiểm tra và giám sát Chương trình định kỳ theo quy định.

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã thường xuyên trực tiếp tổ chức kiểm tra, đánh giá thực hiện Chương trình tại các huyện, thành phố và các xã mục tiêu phần đầu xây dựng nông thôn mới hàng năm, thôn điểm cấp tỉnh (thôn Làng Mới) về xây dựng thôn (làng) nông thôn mới.... Tổ chức các Hội nghị, cuộc họp nhằm đánh giá tình hình thực hiện và kịp thời chỉ đạo, có giải pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc tại các địa phương.

- Các sở, ngành liên quan được giao phụ trách các nội dung, tiêu chí chuyên ngành đã chủ động phối hợp với các địa phương trong hỗ trợ, hướng dẫn và kiểm tra giám sát thực hiện các nội dung, tiêu chí có liên quan, kịp thời có giải pháp tháo gỡ khó khăn cho địa phương trong quá trình thực hiện; đã gắn nội dung kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện Chương trình với khảo sát, thẩm định đơn vị tại cấp xã đạt chuẩn nông thôn mới. Qua đó, đã phát hiện được nhiều cách làm hay mô hình hiệu quả, sáng tạo trong xây dựng nông thôn mới ở cơ sở; cũng như kịp thời chấn chỉnh những cách làm chưa đúng, chưa hiệu quả để đảm bảo thực hiện đúng định hướng chỉ đạo của tỉnh và các quy định của pháp luật.

- Các địa phương (cấp huyện) đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Chương trình trên địa bàn đảm bảo theo mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra, thường xuyên kiểm tra, giám sát và hỗ trợ các xã trong triển khai thực hiện Chương trình, kịp thời hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn và có các giải pháp chỉ đạo để triển khai thực hiện.

6. Đánh giá chung

6.1. Những mặt đạt được

- Chương trình đã được Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đưa vào Chương trình trọng tâm để lãnh đạo, chỉ đạo xuyên suốt trong quá trình thực hiện (*Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện, Hội đồng nhân dân tỉnh đã kịp thời ban hành một số Nghị quyết để tổ chức thực hiện, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Chỉ thị tăng cường vai trò trách nhiệm các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ hàng năm*) do đó đã huy động được cả hệ thống chính trị cùng vào cuộc trong lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chương trình.

- Nhằm hỗ trợ xây dựng nông thôn mới toàn diện, đồng bộ và xây dựng các thôn (làng) phát triển, đặc biệt là các thôn (làng) vùng đồng bào dân tộc thiểu số; Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Chỉ thị về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy các cấp đối với việc xây dựng thôn (làng) nông thôn mới ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

- Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, các ngành, các cấp theo nhiệm vụ phân cấp đã kịp thời ban hành các Nghị quyết, Chỉ thị, Quyết định, Chương trình, kế hoạch và các văn bản chỉ đạo một cách kịp thời và đồng bộ tạo điều kiện thuận lợi trong tổ chức thực hiện.

- Các địa phương đã ban hành Chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện theo mục tiêu giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2022 trên địa bàn để triển khai thực hiện; các sở, ban ngành đã tích cực hướng dẫn, phối hợp và hỗ trợ các địa phương trong quá trình thực hiện các tiêu chí nông thôn mới.

- Việc triển khai đồng bộ các Chương trình mục tiêu quốc gia đã tạo điều kiện cho các địa phương chủ động lồng ghép thực hiện các nguồn lực để thực hiện Chương trình đạt kết quả cao.

6.2. Những khó khăn, hạn chế

- Một số cơ chế chính sách, hướng dẫn thực hiện của các Bộ ngành Trung ương về triển khai thực hiện vẫn chưa đồng bộ, dẫn đến khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện Chương trình (*như quy trình thực hiện, cơ chế hỗ trợ, thanh quyết toán nguồn ngân sách nhà nước, hướng dẫn thực hiện các nội dung Chương trình và tiêu chí nông thôn mới...*).

- Việc áp dụng đánh giá thực hiện theo Bộ tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 gặp một số khó khăn, với nhiều chỉ tiêu đạt chuẩn tương đối cao và bổ sung thêm nhiều chỉ tiêu mới so với giai đoạn trước, nên cần phải có thời gian mới tổ chức thực hiện để đảm bảo đạt chuẩn (*trong năm 2022 chủ yếu tập trung công tác quy định mức đạt chuẩn tiêu chí áp dụng tại địa phương và ban hành hướng dẫn triển khai thực hiện*), từ đó ảnh hưởng đến khả năng hoàn thành mục tiêu của Chương trình. Hiện nay, sau khi rà soát, đánh giá thực trạng các tiêu chí nông thôn mới theo Bộ tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, có một số tiêu chí mặc dù mới đạt chuẩn trong năm 2021 nhưng không còn duy trì đạt chuẩn (*vì bộ tiêu chí mới có nhiều nội dung mới và mức độ đạt chuẩn cao hơn*).

- Về tình hình phân bổ, thực hiện và giải ngân nguồn vốn ngân sách Nhà nước năm 2022 cũng gặp nhiều khó khăn; mặc dù Trung ương đã phân bổ vốn từ tháng 6 năm 2022 và cấp tỉnh đã hoàn thành phân bổ vốn trong tháng 6; tuy nhiên, việc phân bổ chi tiết để triển khai thực hiện cần phải chờ quy định, hướng dẫn của Trung ương và địa phương (*như: quy định quản lý và sử dụng vốn sự nghiệp ngân sách trung ương, quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình...*); do đó, trong năm 2022 không đảm bảo thực hiện và giải ngân theo kế hoạch vốn năm 2022.

- Việc áp dụng quy định nội dung, mức hỗ trợ từ ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo quy định tại Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Bộ Tài chính còn nhiều bất cập, dẫn đến khó thực hiện; có nội dung thực tế cần bố trí kinh phí để thực hiện nhưng Chương trình lại không quy định nội dung thực hiện như: Việc quy định ngân sách Trung ương hỗ trợ cho hoạt động tổ chức, quảng bá, xúc tiến thương mại theo quy định tại Thông tư 171/2014/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn cơ chế tài chính hỗ trợ từ NSNN để thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia (***trong khi Thông tư này là quy định về tổ chức hoạt động xúc tiến thương mại***); quy định viện dẫn nội dung chi, mức chi theo các quy định khác, trong khi có văn bản khác đã hết hiệu lực; Chương trình không quy định hỗ trợ kiểm định chất lượng nước sạch, trong khi yêu cầu tiêu chí phải có tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch...

- Đến nay trên địa bàn tỉnh có 01 huyện trắng xã nông thôn mới (huyện Tư Mơ Rông) và có 01 xã có số tiêu chí đạt chuẩn dưới 10 tiêu chí, số xã có số tiêu chí đạt chuẩn từ 10 - 14 tiêu chí còn khá cao (31/85 xã), đặc biệt hầu hết các xã

đều chưa đạt chuẩn tiêu chí về thu nhập và nghèo đa chiều; do đó để phấn đấu đạt mục tiêu đến năm 2025 toàn tỉnh không còn xã đạt chuẩn dưới 15 tiêu chí và huyện Tu Mơ Rông có từ 3 xã đạt chuẩn nông thôn mới trở lên là rất khó khăn và phải cần có sự ưu tiên tập trung đầu tư, hỗ trợ của nhà nước, trong khi đó hầu hết những địa phương này là địa bàn xã đặc biệt khó khăn, nguồn vốn thực hiện chủ yếu là lồng ghép từ 02 Chương trình mục tiêu quốc gia còn lại (Nguồn vốn chương trình nông thôn mới không đầu tư hỗ trợ tại địa bàn này).

- Hầu hết các xã của tỉnh còn lại chưa đạt chuẩn xã nông thôn mới là những xã đặc biệt khó khăn, với gần 100% dân số là người đồng bào dân tộc thiểu số, có điều kiện sinh hoạt và sản xuất rất khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo cao, thu nhập thấp; trong khi đó theo quy định sau khi đạt chuẩn nông thôn mới sẽ là xã khu vực I; đồng nghĩa với việc một số chính sách hỗ trợ đối với người dân sẽ bị cắt giảm ngay khi được công nhận mà không có lộ trình sẽ phần nào ảnh hưởng đến tâm lý người dân.

6.3. Nguyên nhân hạn chế

a) Nguyên nhân khách quan

- Do cơ chế chính sách quy định, hướng dẫn thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 - 2025 chưa được kịp thời và đồng bộ, dẫn đến khó khăn trong công tác tổ chức thực hiện.

- Là những năm đầu thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 với nhiều tiêu chí, chỉ tiêu mới, mức đạt chuẩn cao nên trong một thời gian ngắn chưa thể thực hiện đạt tiêu chí và một số tiêu chí đã đạt chuẩn trước đây nhưng không đáp ứng được theo mức quy định mới.

- Trung ương phân bổ kế hoạch vốn năm 2022 tại thời điểm tháng 6 năm 2022, trong khi quy trình phân bổ tại các cấp cần phải được thực hiện đảm bảo theo trình tự và do một số cơ chế chính sách quy định về sử dụng ngân sách Nhà nước chưa được hoàn thiện nên khó khăn trong việc phân bổ và giải ngân nguồn vốn.

b) Nguyên nhân chủ quan

- Công tác tuyên truyền, vận động có lúc, có nơi chưa có chiều sâu, phương thức, cách thức tuyên truyền chưa đa dạng, dẫn đến nhận thức của một số người dân chưa cao và phong trào chung tay xây dựng NTM chưa đạt hiệu quả cao.

- Các địa phương chưa có các giải pháp thiết thực để huy động, tăng cường nguồn lực đầu tư cho chương trình (*chủ yếu vẫn phụ thuộc vào ngân sách Trung ương*) như giải pháp phân bổ ngân sách địa phương, huy động sự tham gia hỗ trợ của các tổ chức, doanh nghiệp, người dân...

- Một số địa phương, nhất là cấp xã chưa thật sự vào cuộc một cách quyết liệt, chỉ đạo còn chung chung, chưa phát huy sức mạnh của tập thể, hệ thống chính trị để vận động Nhân dân chung sức xây dựng NTM.

- Một số tổ chức đoàn thể các cấp, các sở, ngành chuyên môn chưa có sự phối hợp tốt với địa phương trong việc giúp đỡ, hỗ trợ thực hiện theo nhiệm vụ được giao.

7. Bài học kinh nghiệm

Thứ nhất, “Xây dựng nông thôn mới phải thực chất, không chạy theo thành tích”; biết khơi dậy, động viên phong trào, đưa chỉ tiêu “xây dựng nông thôn mới” thành chỉ tiêu thi đua quan trọng để đánh giá, xếp loại tổ chức cán bộ; cần nhân rộng phương thức thưởng theo kết quả đầu ra.

Thứ hai, đánh giá sát đúng thực trạng theo từng nội dung, tiêu chí cụ thể, xây dựng Khung kế hoạch, lộ trình thực hiện theo các nội dung, công việc và giao chỉ tiêu phân công, nhiệm vụ cụ thể cho từng cá nhân, tổ chức đảm trách, gắn trách nhiệm đối với người đứng đầu các tổ chức; định kỳ tuần, tháng đánh giá tiến độ, kết quả thực hiện theo chỉ tiêu được giao; có giải pháp đối với các tổ chức, cá nhân chỉ đạo thực hiện thiếu quyết liệt, chậm tiến độ, chất lượng thấp.

Thứ ba, chủ động huy động tối đa mọi nguồn lực cho xây dựng nông thôn mới, nhất là nguồn xã hội hóa. Cân đối các nguồn lực, sử dụng nguồn vốn tiết kiệm, hiệu quả, không để nợ mất khả năng thanh toán. Phát huy vai trò của người dân và cộng đồng là chủ thể trong xây dựng nông thôn mới và thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo khí thế háo hức ở người dân, từng hộ gia đình, thôn xóm; ở địa phương nào thực hiện tốt phương châm này, vừa tạo được kết quả thuyết phục, vừa tạo được sự đồng thuận của người dân, bảo vệ thành quả chính họ xây dựng nên, đây chính là cơ sở, nền tảng để xây dựng nông thôn mới bền vững.

Thứ tư, từng địa phương phải có cách làm phù hợp với điều kiện thực tế, lựa chọn các nội dung, nhiệm vụ ưu tiên để thực hiện nhằm phát huy lợi thế sẵn có của địa phương; thường xuyên tổ chức tham quan, học tập, trao đổi kinh nghiệm giữa các địa phương; xây dựng mô hình mẫu điển hình theo từng tiêu chí, nội dung, đảm bảo thuyết phục, sát thực, hiệu quả, tạo động lực thi đua lẫn nhau ngay từ các hộ gia đình, thôn xóm, các xã, các huyện; quan tâm công tác sơ tổng kết, khen thưởng, vinh danh các tập thể, cá nhân điển hình.

Thứ năm, phải thường xuyên kiểm tra sâu sát cơ sở, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của người dân, kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc, đề xuất giải pháp tháo gỡ và định hướng cho cơ sở triển khai thực hiện. Kiên quyết đưa ra khỏi danh sách các xã, các thôn đăng ký thực hiện nhưng tiến độ chậm, thiếu tập trung chỉ đạo và tổ chức thực hiện; khuyến khích các địa phương, tổ chức, cá nhân làm tốt kịp thời, xứng đáng.

III. CÁC KIẾN NGHỊ, GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM 2023 VÀ ĐẾN HẾT NĂM 2025

1. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện Chương trình

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa cơ quan chủ trì chương trình và các địa phương trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện chương trình.

- Kịp thời có giải pháp xử lý, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhằm đảm bảo thực hiện nguồn vốn đúng quy định, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đẩy nhanh tiến độ thực hiện, sớm phát huy hiệu quả sử dụng nguồn vốn được giao.

- Phát huy vai trò chủ thể của cộng đồng dân cư tham gia vào quá trình lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia. Bảo đảm tính công khai, minh bạch, công bằng đúng quy định pháp luật trong quản lý, tổ chức triển khai thực hiện chương trình mục tiêu.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền với nhiều hình thức đa dạng, phù hợp với đối tượng, địa bàn để người dân nắm bắt kịp thời về ý nghĩa, mục đích, sự cần thiết của từng Chương trình. Vận động người dân tích cực tham gia đóng góp vào việc thực hiện Chương trình, dự án và tham gia giám sát việc quản lý, sử dụng các công trình đầu tư một cách có hiệu quả.

- Chủ động bố trí nguồn lực từ ngân sách địa phương (cấp tỉnh, huyện, xã); huy động tối đa các nguồn lực đầu tư từ cộng đồng doanh nghiệp, tài trợ của các nhà hảo tâm trong và ngoài nước, đặc biệt là sự tham gia đóng góp của người dân. Tiếp tục thực hiện lồng ghép các chương trình, dự án hiệu quả để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn đáp ứng nhu cầu phát triển của địa phương. Sử dụng các nguồn vốn đầu tư đảm bảo đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả. Quan tâm bố trí kinh phí, huy động nguồn lực cho các xã đã đạt chuẩn duy trì các tiêu chí đã đạt hoặc còn nợ tiêu chí.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc sử dụng các nguồn vốn; triển khai các nhiệm vụ kế hoạch thực hiện Chương trình năm 2023 ngay từ những tháng đầu năm, không để tình trạng giải ngân chậm và không giải ngân hết vốn theo kế hoạch giao.

2. Đề xuất, kiến nghị

2.1. Đề nghị Chính phủ:

- Có cơ chế đặc thù ưu tiên hỗ trợ vốn để tập trung xây dựng đối với các huyện chưa có xã đạt chuẩn nông thôn mới và những xã có số tiêu chí đạt chuẩn dưới 10 tiêu chí và dưới 15 tiêu chí để góp phần sớm đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới theo mục tiêu đề ra.

- Quy định đối với xã khu vực đặc biệt khó khăn (khu vực III) sau khi được công nhận đạt chuẩn xã nông thôn mới thì vẫn được tiếp tục được hỗ trợ một số chính sách như xã khu vực III trong vòng 02 đến 03 năm kể từ khi được công nhận xã nông thôn mới.

- Chỉ đạo các Bộ ngành Trung ương quan tâm, nghiên cứu, xem xét phối hợp lồng ghép ban hành chung vào 01 văn bản về quy định về cơ chế, chính sách thực hiện chung cho Chương trình mục tiêu quốc gia. Việc ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện không quy định cụ thể mà dẫn chiếu thực hiện theo nhiều văn bản khác nhau, dẫn đến việc nghiên cứu, áp dụng phát sinh khó khăn, khó vận dụng nhất là đối với cấp xã.

2.2. Đề nghị các Bộ, ngành Trung ương

- Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho địa phương triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Chương trình đảm bảo đúng theo quy định, đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, tổng hợp và ban hành Sổ tay hướng dẫn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Về cơ chế hỗ trợ thực hiện, đề nghị các Bộ ngành xem xét quy định cụ thể về nội dung, mức hỗ trợ *(không nên quy định trích dẫn theo các văn bản khác, dẫn đến khó áp dụng thực hiện, đặc biệt như quy định tại Thông tư 53/2022/TT-BTC ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Bộ Tài chính, có nội dung trích dẫn thực hiện theo văn bản đã hết hiệu lực)*.

(Có các Phụ lục chi tiết số liệu thực hiện từ số 02 đến 08 gửi kèm theo)

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2022 trên địa bàn tỉnh. Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum báo cáo Đoàn giám sát “Việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Quốc hội về các Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030” xem xét./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- Văn phòng điều phối Chương trình MTQG xây dựng NTM tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, KTTH, NNTN.NLTA.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Tháp